

Số: 44/BC-BTTTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI
TRONG DỰ ÁN LUẬT VIỄN THÔNG (SỬA ĐỔI)**

(Kèm theo Tờ trình số 172/TTr-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023)

Thực hiện Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, trong thời gian qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan nghiên cứu, xây dựng dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi).

Trong quá trình xây dựng dự án Luật, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu, thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới theo quy định của Luật Bình đẳng giới năm 2006, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác và xin báo cáo như sau:

I. LỒNG GHÉP GIỚI TRONG TỔ CHỨC, THỰC HIỆN DỰ ÁN LUẬT

1. Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong việc thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập dự án Luật

Thực hiện Điều 21 Luật Bình đẳng giới, các quy định liên quan đến lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới và Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quá trình tổ chức, thực hiện xây dựng dự án Luật đã quan tâm, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu lồng ghép bình đẳng giới, cụ thể bao gồm:

Một là, bảo đảm được quy định chung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này;

Hai là, đề xuất đại diện tham gia từ các Bộ, ngành liên quan để đảm bảo Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập là tiếng nói và góc nhìn của đa ngành. Theo đó, Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập đã được thành lập với sự tham gia của cả nam và nữ,

tất cả các thành viên đều có nhận thức đúng đắn về vai trò của phụ nữ trong đời sống xã hội, cân nhắc câu chữ và quán triệt trong quá trình soạn thảo về vấn đề bình đẳng giới. Dự án luật bảo đảm sự tham gia của đại diện cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, có vai trò quan trọng về giới, như Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,... và sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia là nữ giới trong thành phần Ban soạn thảo, Tổ biên tập và trong quá trình xây dựng, tham vấn, lấy ý kiến để hoàn thiện dự án luật.

Ba là, lưu tâm đến các vấn đề giới trong các nội dung, chính sách, vấn đề sửa đổi, bổ sung; đặc biệt lưu tâm đến vai trò của nữ giới trong xu thế phát triển viễn thông và trong các hoạt động, lĩnh vực viễn thông để đề xuất các quy định thiết thực nhằm bảo đảm, tăng cường sự tham gia chủ động của lực lượng này trong các chính sách viễn thông.

2. Thực hiện quy trình, thủ tục lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng dự án Luật Viễn thông (sửa đổi)

Trên cơ sở quy định của Hiến pháp năm 2013, thực hiện quy định của pháp luật về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, ngay từ giai đoạn lập đề nghị xây dựng dự án Luật, các cơ quan soạn thảo đã thực hiện việc đánh giá tác động về giới của các chính sách nêu trong đề nghị xây dựng dự án Luật. Kết quả rà soát và đánh giá cho thấy các chính sách này đều không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

Trong quá trình triển khai xây dựng dự án Luật, các cơ quan soạn thảo đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và các quy định trong Luật Bình đẳng giới. Dự án Luật được xây dựng trên cơ sở thực hiện nguyên tắc bình đẳng nam, nữ và không phân biệt đối xử về giới, có lồng ghép một số chính sách nhằm thúc đẩy bình đẳng giới, cụ thể hóa và đảm bảo quyền con người theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013, trên cơ sở “*các nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới là một căn cứ quan trọng của việc rà soát để sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật*” (Khoản 2, Điều 20 của Luật Bình đẳng giới năm 2006); đảm bảo nguyên tắc “*nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó*” (Điều 5); phù hợp với quan điểm trong thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững “*Tạo điều kiện để mọi người và mọi cộng đồng trong xã hội có cơ hội bình đẳng để phát triển, được tiếp nhận những nguồn lực chung và được tham gia, đóng góp*

và hưởng lợi, tạo ra những nền tảng vật chất, tri thức và văn hóa tốt đẹp cho những thế hệ mai sau. Không để ai bị bỏ lại phía sau, tiếp cận những đối tượng khó tiếp cận nhất trước, bao gồm trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người nghèo, người khuyết tật, đồng bào vùng sâu, vùng xa và những đối tượng dễ bị tổn thương khác”.

Dự án Luật đã được gửi để xin ý kiến của tất cả các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật. Do đó, các quy định của dự án Luật đều được xem xét dưới các góc độ đa chiều, từ nhiều phía, tránh việc phân biệt đối xử về giới. Theo kết quả tổng hợp ý kiến góp ý, không có nội dung nào liên quan đến vấn đề bình đẳng giới được nêu ra.

II. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ GIỚI VÀ VIỆC LÒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG NỘI DUNG LUẬT VIỆN THÔNG (SỬA ĐỔI)

1. Cơ sở để thực hiện lòng ghép bình đẳng giới

Việc thực hiện lòng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Luật dựa trên cơ sở pháp lý trong nước và Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, cụ thể như sau:

Thứ nhất, Hiến pháp Việt Nam đã từng bước xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giới và bình đẳng giới với những yêu cầu pháp lý cụ thể, đồng bộ, thống nhất trong quy định, thực hiện chính sách đối với những quan hệ xã hội có nhạy cảm giới và trong xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật. Hiến pháp 2013 đã khẳng định về việc công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt; Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng; Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội; nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới; Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người mẹ, trẻ em....

Thứ hai, Luật Bình đẳng giới cũng quy định các khái niệm về bình đẳng giới, biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, chính sách của Nhà nước về bình đẳng giới.

Thứ ba, Việt Nam đã là thành viên của một số điều ước quốc tế quan trọng liên quan đến giới và bình đẳng giới như: Công ước CEDAW, Công ước về quyền trẻ em... Việc cụ thể hóa các cam kết quốc tế vào pháp luật trong nước là trách nhiệm của các nước thành viên, trong đó có Việt Nam.

Thứ tư, Việt Nam đang tiếp cận đến nền kinh tế thị trường đầy đủ, bên cạnh những thành tựu cũng làm phát sinh những thách thức mới trong thực hiện, bảo vệ tốt hơn các quyền con người, quyền công dân nói chung, trong đó có vấn đề giới và bình đẳng giới. Thời gian qua, bình đẳng giới chịu chi phối không nhỏ bởi

sự phân biệt giàu nghèo, sự phụ thuộc về vị trí xã hội, nghề nghiệp, nhân thân, gia đình... làm tăng các quan hệ mà một bên trở thành mạnh thế còn bên kia là yếu thế. Trong đó có nhiều quan hệ người phụ nữ thuộc về bên yếu thế.

Thứ năm, Việt Nam đã từng bước xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giới và bình đẳng giới với những yêu cầu pháp lý cụ thể, đồng bộ, thống nhất trong xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi)

Một số nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) bao gồm:

- Dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) quy định phạm vi điều chỉnh về hoạt động viễn thông (Điều 1), không làm phát sinh bất bình đẳng giới, bảo đảm quyền của mỗi giới trong nội dung, trình tự thủ tục văn bản theo quy định.

- Dự thảo Luật quy định đối tượng áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động viễn thông tại Việt Nam (Điều 2), không có bất bình đẳng giới tính.

- Dự thảo Luật quy định quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ viễn thông (Điều 15) không làm phát sinh bình đẳng giới.

- Dự thảo Luật quy định việc cung cấp dịch vụ viễn thông được thực hiện trực tiếp hoặc bán lại dịch vụ trên cơ sở hợp đồng sử dụng dịch vụ viễn thông giữa doanh nghiệp viễn thông, đại lý dịch vụ viễn thông với người sử dụng dịch vụ viễn thông (Khoản 3 Điều 21), đảm bảo bình đẳng giới giữa các bên.

- Dự thảo Luật quy định doanh nghiệp viễn thông không được từ chối giao kết hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng với người sử dụng dịch vụ viễn thông, trừ các trường hợp có vi phạm hoặc không khả thi (Điều 23), không có bất bình đẳng giới tính.

- Dự thảo Luật quy định về việc doanh nghiệp viễn thông có quyền kết nối mạng viễn thông của mình với mạng hoặc dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp viễn thông khác, có nghĩa vụ cho doanh nghiệp viễn thông khác kết nối với mạng hoặc dịch vụ viễn thông của mình (Khoản 1 Điều 46); Việc kết nối mạng, dịch vụ viễn thông được thực hiện theo nguyên tắc thông qua thương lượng trên cơ sở bảo đảm công bằng, hợp lý, phù hợp với quyền, lợi ích của các bên tham gia (Khoản 2 Điều 46), không có bất bình đẳng giới tính.

- Dự thảo Luật quy định việc chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông được thực hiện thông qua hợp đồng trên cơ sở bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp viễn thông (Khoản 2 Điều 49), không có bất bình đẳng giới tính.

Ngoài vấn đề lồng ghép bình đẳng giới nêu trên, tất cả các điều khoản trong Dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) đều có các quy định ảnh hưởng như nhau với cả hai giới, không có sự phân biệt về giới tính. Theo đó, các quy định trong Dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) đã đáp ứng nguyên tắc bình đẳng giới, đảm bảo nam giới và nữ giới được bình đẳng trong hoạt động viễn thông, hoạt động kinh doanh dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông, dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây.

III. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG VỀ GIỚI CỦA CÁC QUY ĐỊNH CỦA DỰ ÁN LUẬT KHI ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong quá trình đánh giá tác động chính sách, khi đánh giá tác động về kinh tế, xã hội và giới, dự án Luật đã xem xét các vấn đề liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới khi các quy định của dự án luật được ban hành. Cùng với sự phát triển chung của bình đẳng giới trong các lĩnh vực kinh tế và xã hội, dự thảo Luật được ban hành sẽ tạo điều kiện và bảo đảm vấn đề bình đẳng giới trong lĩnh vực viễn thông, hướng tới sự phát triển bền vững của đất nước.

Trong quá trình triển khai thực thi Luật Viễn thông (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua và có hiệu lực, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ xây dựng các chương trình, kế hoạch... góp phần ổn định kinh tế, chính trị, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống của người dân để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện thúc đẩy bình đẳng giới, góp phần rút ngắn khoảng cách giới, nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

Trên đây là Báo cáo việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật Viễn thông (sửa đổi) trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban KHCN&MT của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ: BTCN, các PCT;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phạm Đức Long;
- Lưu: VT, CVT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Phạm Đức Long